

Số: 84 /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 6 năm 2018

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 128-KH/TU của Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

ĐẾN Số: 4759
Ngày: 08/6/18
Chuyên: Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 21);

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 21);

Căn cứ Kế hoạch số 128-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Kế hoạch 128);

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. Mục tiêu

Xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, đề án và tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch 128 của Tỉnh ủy.

II. Nhiệm vụ cụ thể:

1. Về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội:

1.1. Tổ chức học tập, quán triệt và phổ biến nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW đến các cơ quan, địa phương, tổ chức và tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

a) Trách nhiệm thực hiện: Tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

b) Thời gian: Năm 2018.

1.2. Xác định, đưa các mục tiêu dân số và phát triển, nhất là các mục tiêu nâng cao chất lượng dân số vào nghị quyết, các quy hoạch, kế hoạch, chương trình... phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của từng ngành, từng địa phương để chỉ đạo thực hiện đạt kết quả

a) Trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế xác định mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh phê duyệt.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

b) Thời gian: Hàng năm và theo nhiệm kỳ.

1.3. Xây dựng Quy chế phối hợp liên ngành; phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng ngành, từng cơ quan, đoàn thể trong thực hiện các mục tiêu, giải pháp của Nghị quyết 21.

a) Trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Giao Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh trong việc phối hợp xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp.

b) Thời gian: Hoàn thành trong năm 2018.

1.4. Xây dựng Quy định về đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, công chức, viên chức và trách nhiệm của mỗi gia đình trong việc thực hiện chủ trương, chính sách dân số, nuôi dạy con tốt, kính già, yêu trẻ, xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, ấm no, hạnh phúc, là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội.

a) Trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa - Thể thao - Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thành phố

b) Thời gian: Hoàn thành trong năm 2018.

2. Về đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động đối với công tác dân số

2.1. Xây dựng Đề án truyền thông dân số đến năm 2030 của tỉnh Quảng Ngãi.

a) Trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin - Truyền thông

b) Thời gian: Sau khi có Đề án của Chính phủ.

2.2. Triển khai thực hiện chương trình, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh, sinh viên; hình thành kiến thức và kỹ năng về dân số, sức khỏe sinh sản đúng đắn, có hệ thống ở thế hệ trẻ trên địa bàn tỉnh.

a) Trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo
- Cơ quan phối hợp: Các Trường Đại học, Cao đẳng và UBND huyện, thành phố thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

b) Thời gian: Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Thực hiện và hoàn thiện cơ chế, chính sách về dân số

3.1. Xây dựng Chương trình hành động thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 của tỉnh Quảng Ngãi.

a) Trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.

b) Thời gian: Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược.

3.2. Xây dựng Chương trình hành động thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 của tỉnh Quảng Ngãi.

a) Trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa - Thể thao - Du lịch.
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.

b) Thời gian: Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược.

3.3. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

a) Trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.

b) Thời gian:

- Hoàn thành Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong năm 2018.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án.

3.4. Kiện toàn hệ thống thanh tra chuyên ngành về dân số theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

a) Trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế
- Cơ quan phối hợp: Thanh tra tỉnh, Sở Nội vụ.

b) Thời gian: Sau khi có hướng dẫn của Bộ Y tế.

3.5. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số, đặc biệt dân tộc thiểu số ít người của tỉnh Quảng Ngãi.

a) Trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Ban dân tộc tỉnh
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.

b) Thời gian: Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án.

3.6. Triển khai thực hiện Hướng dẫn của Bộ Tư pháp về việc đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố.

a) Trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.

b) Thời gian: Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

3.7. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Quảng Ngãi đến năm 2030 theo tinh thần Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy khóa XIX.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 tại tỉnh Quảng Ngãi.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 4613/KH-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 tại tỉnh Quảng Ngãi.

a) Trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan chủ trì:

+ Sở Văn hóa - Thể thao - Du lịch: Tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo; Thực hiện Chương trình 3, Chương trình 4 thuộc Kế hoạch số 4613/KH-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh.

+ Sở Y tế: Thực hiện Chương trình 1, Chương trình 2 thuộc Kế hoạch số 4613/KH-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.

b) Thời gian: Theo Kế hoạch số 4613/KH-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh.

4. Về phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ dân số

4.1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2025.

a) Trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế
- Cơ quan phối hợp: Hội Người cao tuổi tỉnh; các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.

b) Thời gian: Theo Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

4.2. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tăng cường quản lý nhà nước, bảo đảm khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản về dân số - kế hoạch hóa gia đình cho người lao động tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu đô thị của tỉnh Quảng Ngãi.

a) Trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.

b) Thời gian: Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án.

4.3. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh và sơ sinh, hỗ trợ sinh sản, tư vấn kiểm tra sức khỏe sinh sản tiền hôn nhân của tỉnh Quảng Ngãi.

a) Trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.

b) Thời gian: Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án.

4.4. Triển khai thực hiện Đề án sắp xếp lại hệ thống cơ sở bảo trợ xã hội công lập theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa.

a) Trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.

b) Thời gian: Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2025 và theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4.5. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 của tỉnh Quảng Ngãi.

a) Trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.

b) Thời gian: Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án.

4.6. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia vào công tác dân số.

a) Trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan chủ trì:

+ Sở Văn hóa - Thể thao - Du lịch chủ trì xây dựng cơ chế, chính sách phát triển các dịch vụ thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí.

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì xây dựng cơ chế, chính sách phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi trên địa bàn tỉnh

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.

b) Thời gian: Từ năm 2018.

5. Về bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số

5.1. Quản lý và sử dụng hiệu quả kinh phí từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; hàng năm ngân sách địa phương cân đối đảm bảo đủ nguồn kinh phí để thực hiện có hiệu quả công tác dân số.

a) Trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch - Đầu tư.

b) Thời gian: Hàng năm.

5.2. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực dân số; Tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, tri thức, kinh nghiệm và kỹ thuật từ các dự án, đề án về dân số của các nước, các tổ chức quốc tế.

a) Trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch - Đầu tư.

b) Thời gian: Hàng năm.

6. Về kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

6.1. Kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số từ tỉnh đến cơ sở theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hoạt động ổn định, hiệu quả.

a) Trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; UBND các huyện, thành phố.

b) Thời gian: Hoàn thành trong năm 2019.

6.2. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên sâu cho đội ngũ công chức, viên chức dân số - kế hoạch hóa gia đình, cán bộ dân số xã, cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố.

- a) Trách nhiệm thực hiện:
 - Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.
 - Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ.

b) Thời gian: Thường xuyên hàng năm.

6.3. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ dân số. Triển khai thực hiện đăng ký dân số và cơ sở dữ liệu quốc gia thống nhất dùng chung.

- a) Trách nhiệm thực hiện:
 - Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.
 - Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố.

b) Thời gian: Theo lộ trình của Trung ương.

III. Tổ chức thực hiện:

Căn cứ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các cơ quan chủ trì có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch, đề án... cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện; theo dõi, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh. Đối với các nhiệm vụ cần phải chờ hướng dẫn của Trung ương, cơ quan chủ trì chủ động theo dõi và kịp thời tham mưu UBND tỉnh để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Y tế (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các P. Nghiên cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX (HQ169).



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng